

Bản án số: 119 /HNGĐ - ST

Ngày 26/7/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị Huyền và anh Phi

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quán Vi Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Vi Văn Tý.

2. Bà Lương Thị Huân.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2024/TLST – HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm C, xã H, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Anh Trương Văn P, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn xin ly hôn ngày 01/4/2024, tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hồ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Trương Văn P đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào bị ép buộc hoặc bị lừa dối. Trong quá trình chung sống do chồng tôi không tu chí làm ăn để nuôi dạy con cái mà sa vào chơi bài, bạc

nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hòa thuận được. Tôi và anh P đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Khi ly thân đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chúng tôi không thể trở về hàn gắn được. Tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Trương Văn P.

Về con chung: Giữa chị và anh Trương Văn P có một con chung là Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2016. Ly hôn nếu anh P có nguyện vọng nuôi con thì chị H đồng ý giao con cho chồng nuôi dưỡng và tạm thời chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu anh P không có nguyện vọng nuôi con thì chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Hồ Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải anh Trương Văn P là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và chị Hồ Thị H đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại UBND xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Trong quá trình chung sống do vợ tôi đi làm ăn ở Trung Quốc, nhưng lại đi theo người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hòa thuận được. Tôi và chị H đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Khi ly thân chúng tôi cũng đã cố gắng hòa giải để trở về đoàn tụ với nhau, tuy nhiên do mâu thuẫn quá trầm trọng nên chúng tôi không thể trở về hàn gắn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc chị Hồ Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn với chị Hồ Thị H.

Về con chung: Anh Trương Văn P nhất trí với ý kiến trình bày của chị Hồ Thị H là vợ chồng Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2016. Nếu hôn anh P có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

- Về tài sản: Anh Trương Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp phát biểu ý kiến:

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng vào khoản 1 điều 51 khoản 1 điều 53; điều 55; các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Trương Văn P; Về con: Giao con Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2016 cho anh Trương Văn P trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn việc

cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hồ Thị H. Về tài sản: Chị Hồ Thị H và Trương Văn P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm; Về án phí: Chị Hồ Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Hồ Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Văn P và yêu cầu về giao nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn với anh Trương Văn P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với nguyên đơn chị Hồ Thị H và bị đơn anh Trương Văn P đều có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Hồ Thị H và anh Trương Văn P.

[3] Về hôn nhân: Chị **Hồ Thị H** và anh **Trương Văn P** kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2017 tại **UBND xã V, huyện Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An**. Hôn nhân của chị **H** và anh **P** đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03 năm 2019 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án chị **H** vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn, anh **Trương Văn P** cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần giải quyết cho chị **Hồ Thị H** được ly hôn anh **Trương Văn P**.

[5] Về con: Nếu ly hôn, chị Hồ Thị H và anh Trương Văn P đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên nuôi con cấp dưỡng nuôi con, thấy rằng: Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, xét hoàn cảnh, điều kiện để nuôi con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ nên cần giao Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2016 cho anh Trương Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 8 năm 2024 trở đi cho đến khi các con đủ 18 tuổi (trưởng thành) và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hồ Thị H là hợp lý.

[6] Về tài sản: Chị **Hồ Thị H** và anh **Trương Văn P** không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[7] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào 1 điều 51; khoản 1 điều 53; Điều 55, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị H và anh Trương Văn P.

Về con: Buộc chị Hồ Thị H giao con chung Trương Thị Quỳnh N, sinh ngày 01/01/2016 cho anh Trương Văn P trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hồ Thị H. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí DSST 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Hồ Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006120 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Văn Lợi, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Quán Vi Tuấn**

